

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015 CỦA CÔNG TY

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

| | |
|-----------------------------|---|
| Tên đơn vị: | Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí (PVMACHINO) |
| Trụ sở chính: | Số 8, Trảng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội |
| Văn phòng giao dịch: | Tầng 13, Tòa nhà CEO - Lô HH2-1 Khu Đô thị Mễ Trì Hạ - Phạm Hùng - Nam Từ Liêm - Hà Nội |
| Giấy CNĐKKD: | 0101394512 Do sở KHĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/03/2010. |
| Điện thoại: | 04.38260344 |
| Fax: | 04.38254050 |
| Website: | http://www.pvmachino.vn |
| Vốn điều lệ: | 386.386.000.000 đồng |

Quá trình hình thành và phát triển:

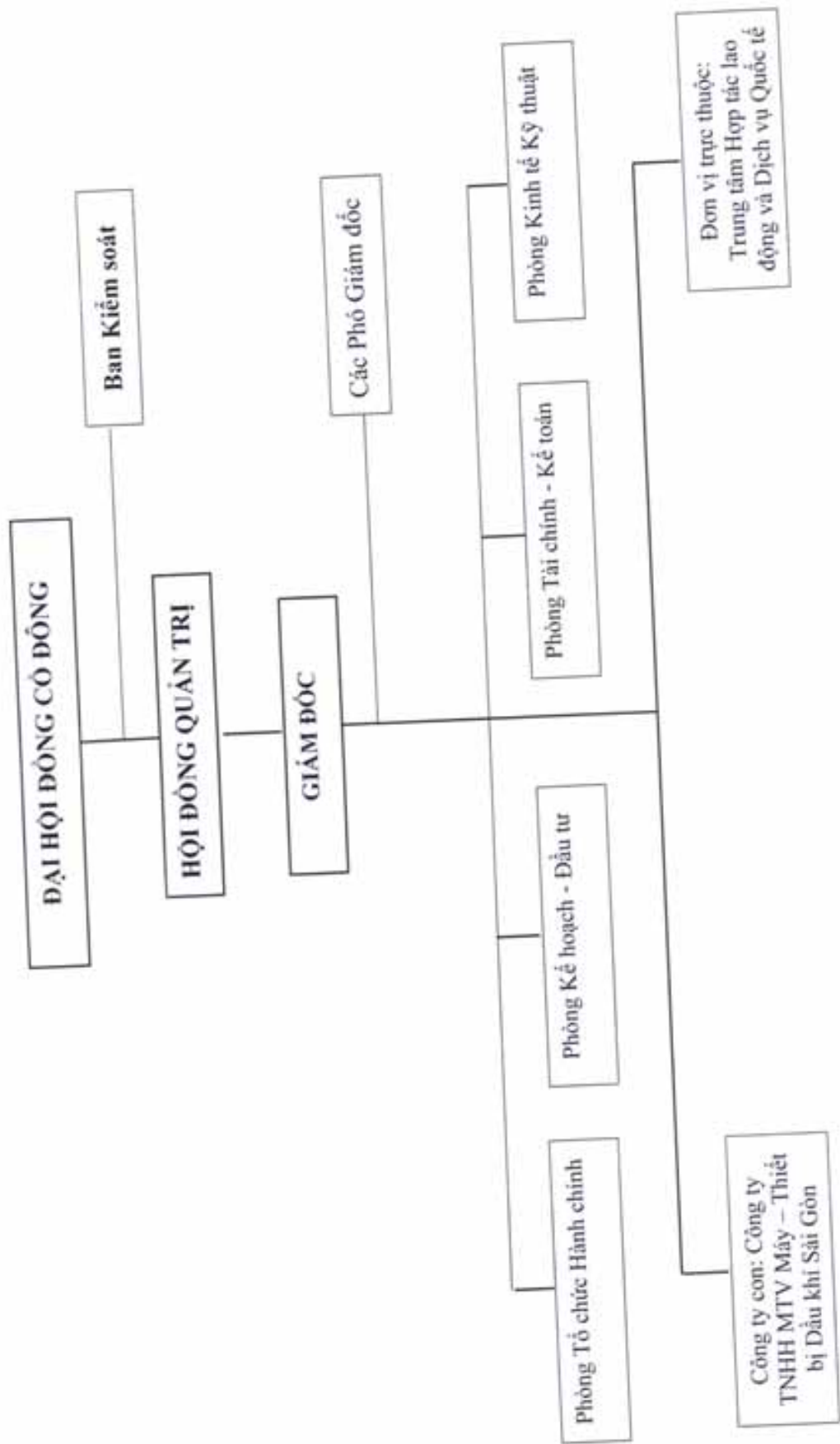
- Công ty có quá trình hình thành và phát triển lâu dài. Tiền thân là Tổng Công ty Máy và Phụ tùng – Tổng Công ty 90 Nhà nước trực thuộc Bộ Thương mại.
- Theo quyết định số 673/QĐ-DKVN ngày 10/03/2009 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty Máy và Phụ tùng được chuyển về làm đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và chuyển thành Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí.
- Ngày 01/03/2010 Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0101394512 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp.
- Tháng 07/2010, Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí trở thành thành viên của Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC).

- Tháng 05/2011, Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí trở thành thành viên của Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam (PV EIC).
- Tháng 11/2014 đến nay, Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí trở thành thành viên của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Cung cấp máy móc, vật tư, thiết bị ...cho các công trình, dự án .
 - + Cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế cho các nhà máy thủy điện, nhiệt điện.
 - + Kinh doanh thương mại.
- Địa bàn kinh doanh: chủ yếu tại TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

3. Cơ cấu tổ chức.



4. Định hướng phát triển.

- Xây dựng và phát triển Công ty thành đơn vị vững mạnh, phấn đấu trở thành đơn vị chủ lực cung cấp vật tư, thiết bị, phụ tùng tiêu hao cho Tổng Công ty cũng như Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Duy trì, ổn định kinh doanh những mặt hàng truyền thống, nâng cao năng lực cạnh tranh trong và ngoài ngành.
- Trở thành đại diện/Nhà phân phối cho một số hãng sản xuất, cung cấp vật tư, thiết bị trong và ngoài ngành, có uy tín trên thị trường khu vực và thế giới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

| STT | Danh mục | Đơn vị tính | KH 2015 | TH 2015 | %TH/KH |
|-----|----------------------|-------------|---------|---------|--------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 600,00 | 664,4 | 111% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 15,00 | 15,63 | 104% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 13,24 | 15,52 | 117% |
| 4 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 20,00 | 25,00 | 125% |

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách, lý lịch trích ngang Ban điều hành tính đến 31/12/2015.

+ Giám đốc Công ty:

| | |
|---------------------|--------------------------------------|
| Họ và tên | Nguyễn Đình Trung |
| Chức vụ | Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty |
| Giới tính | Nam |
| Năm sinh | 03 tháng 01 năm 1976 |
| Nơi sinh | Thanh Hoá |
| Trình độ văn hoá | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Thạc sỹ Quản lý HCNN, Kỹ sư Xây dựng |

+ Các Phó Giám đốc Công ty:

1) Phó Giám đốc

| | |
|-----------|--------------|
| Họ và tên | Bùi Hữu Lạc |
| Chức vụ | Phó Giám đốc |

| | |
|---------------------|-----------------------|
| Giới tính | Nam |
| Năm sinh | 28 tháng 10 năm 1960 |
| Nơi sinh | Hà Nội |
| Trình độ văn hoá | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư cơ khí động lực |

2) Phó Giám đốc

| | |
|---------------------|---------------------|
| Họ và tên | Lê Ngọc Dũng |
| Chức vụ | Phó Giám đốc |
| Giới tính | Nam |
| Năm sinh | 10 tháng 5 năm 1980 |
| Nơi sinh | Thanh Hoá |
| Trình độ văn hoá | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Thạc sỹ Kinh tế |

3) Phó Giám đốc

| | |
|---------------------|---|
| Họ và tên | Phan Trung Nghĩa |
| Chức vụ | Phó Giám đốc |
| Giới tính | Nam |
| Năm sinh | 06 tháng 01 năm 1970 |
| Nơi sinh | Thái Bình |
| Trình độ văn hoá | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế (Tài chính - Ngân hàng) |

4) Phó Giám đốc

| | |
|---------------------|------------------------------------|
| Họ và tên | Trương Văn Thục |
| Chức vụ | Phó Giám đốc |
| Giới tính | Nam |
| Năm sinh | 29 tháng 3 năm 1976 |
| Nơi sinh | Hải Dương |
| Trình độ văn hoá | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư Điện khí hóa – Cung cấp điện |

+ **Kế toán trưởng Hoàng Minh Đức**

| | |
|---------------------|---|
| Họ và tên | Hoàng Minh Đức |
| Chức vụ | Kế toán trưởng |
| Giới tính | Nam |
| Năm sinh | 06/10/1979 |
| Nơi sinh | Xã Phú Hộ - Thị xã Phú Thọ - Tỉnh Phú Thọ |
| Trình độ văn hoá | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Thạc sỹ kinh tế |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng:

| TT | Tên cổ đông | Đến thời điểm 31/12/2015 | |
|----|-------------------|--------------------------|-----------|
| | | Số lượng CP | Tỷ lệ/VDL |
| 1 | Nguyễn Đình Trung | - | - |
| 2 | Bùi Hữu Lạc | - | - |
| 3 | Lê Ngọc Dũng | - | - |
| 4 | Phan Trung Nghĩa | - | - |
| 5 | Trương Văn Thục | - | - |
| 6 | Hoàng Minh Đức | - | - |

- **Những thay đổi trong Ban điều hành:**

+ Ngày 01/9/2015, ông Nguyễn Hữu Thành - Phó Giám đốc Công ty nghỉ hưu.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên:** tổng số lao động đến 31/12/2015 là 81 người.

3. Tình hình đầu tư, khai thác cơ sở vật chất sẵn có và đầu tư dự án.

a. Đầu tư dự án và khai thác cơ sở vật chất sẵn có.

- Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Móng Cái: địa điểm tại số 25 đường Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái đã bán đấu giá công khai thành công ngày 25/3/2015.

- Hợp tác đầu tư tại khu đất Đông Anh, Hà Nội có diện tích là 2,36ha. Công ty đã hợp tác với Công ty CP Đầu tư tài chính Thành Việt (đơn vị giữ quyền chi phối khu đất liền kề) để triển khai dự án nhà ở dân cư tại đây. Ngày 27/11/2015, UBND

thành phố Hà Nội đã có công văn số 8467/UBND-QHKT chấp thuận chủ trương cho triển khai dự án, Công ty và đối tác đang tiếp tục triển khai thực hiện.

- Quản lý, thuê và cho thuê nhà tại số 8 Tràng Thi: Hợp đồng thuê nhà, đất tại đây hiện đã hết thời hạn, Công ty đã và đang hoàn thiện thủ tục theo yêu cầu của Công ty TNHH Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội để ký lại hợp đồng thuê nhà đất.
 - Hợp tác kinh doanh tại nhà 1-3-5 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội: là tòa nhà Công ty hợp tác kinh doanh với Tổng Công ty vận tải Hà Nội, có thời hạn đến 31/12/2015, Công ty đã và đang đàm phán với Tổng Công ty vận tải Hà Nội về phương án đầu tư sửa chữa và tiếp tục hợp tác kinh doanh.
- b. Đầu tư tài chính: kết quả SXKD các đơn vị nắm giữ vốn chi phối.

Đơn vị: Tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Cty TNHH MTV MTB DK Sài Gòn | Cty CP MTB DK Đà Nẵng |
|-----|------------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 18,95 | 46,74 |
| | - Trong đó: Vốn điều lệ: | 30 | 42 |
| | - Tỷ lệ tham gia của Công ty | 100% | 49,78% |
| 2 | Doanh thu | 44,95 | 242,24 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | (3,36) | 1,26 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | (3,36) | 1,26 |

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán)

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính.

Đơn vị: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | | Năm 2015 | | % tăng giảm | |
|--------------------------------------|------------------|---------------------|------------------|---------------------|------------------|---------------------|
| | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất |
| Tổng giá trị tài sản | 672,2 | 729,2 | 743,3 | 814,0 | 11% | 12% |
| Doanh thu thuần | 480,8 | 834,6 | 596,2 | 860,3 | 24% | 3% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 7,7 | 9,7 | 15,8 | 12,8 | 105% | 32% |
| Lợi nhuận khác | 1,0 | 2,4 | (0,2) | 2,0 | -117% | -14% |

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | | Năm 2015 | | % tăng giảm | |
|----------------------|---------------|------------------|---------------|------------------|---------------|------------------|
| | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất |
| Lợi nhuận trước thuế | 8,7 | 12,1 | 15,6 | 14,8 | 80% | 23% |
| Lợi nhuận sau thuế | 8,7 | 13,0 | 15,5 | 14,7 | 79% | 14% |

(Nguồn: BCTC năm 2014, 2015 đã được kiểm toán).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | | Năm 2015 | | Ghi chú |
|--|---------------|------------------|---------------|------------------|---------|
| | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất | |
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | | | | | |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 1,92 | 1,92 | 1,83 | 1,81 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh | | | | | |
| <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> | 1,81 | 1,76 | 1,33 | 1,29 | |
| Nợ ngắn hạn | | | | | |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản) | 0,37 | 0,41 | 0,42 | 0,46 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,60 | 0,69 | 0,71 | 0,84 | |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | | | | | |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | 17,60 | 12,57 | 6,52 | 7,07 | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,72 | 1,14 | 0,80 | 1,06 | |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> | | | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,02 | 0,02 | 0,03 | 0,02 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,02 | 0,03 | 0,04 | 0,03 | |

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | | Năm 2015 | | Ghi chú |
|---|---------------|------------------|---------------|------------------|---------|
| | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,01 | 0,02 | 0,02 | 0,02 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,02 | 0,01 | 0,03 | 0,01 | |

(Nguồn: BCTC năm 2014, 2015 đã được kiểm toán).

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Loại chứng khoán: Phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000đ/CP.
- Tổng số cổ phần: 38.638.600 CP.
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 38.638.600 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ công ty: 0 CP.

b) Cơ cấu cổ đông:

Tình hình cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí được tổng hợp theo danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2015 như sau:

| Danh mục | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|---|------------------|-------------------|---------------|
| 1. Cổ đông lớn (sở hữu >5% tổng số CP) | | 22.304.624 | 57,72% |
| - Công ty TNHH MTV-Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam | 1 | 19.931.430 | 51,58% |
| - Công ty cổ phần Quản lý quỹ PVI | 1 | 2.373.194 | 6,14% |
| 2. Thành phần cổ đông | | 38.638.600 | 100% |
| - Tổ chức trong nước | 9 | 13.744.376 | 35,57% |
| - Cá nhân trong nước | 312 | 24.894.224 | 64,43% |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không có.
- b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng.

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 190.000 kw.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo).

6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 4.700 m³.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

- a) Tổng số lao động đến 31/12/2015 là: 81 người. Thu nhập bình quân trong năm 2015 là 11,22 triệu đồng/người/tháng.
- b) Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHXH-YT-TN và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật.
- c) Công ty quan tâm tới việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV phục vụ công tác. Trong năm 2015, Công ty đã tổ chức 114 lượt đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

| STT | Các chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch 2015 | Thực hiện 2015 | |
|-----|------------------------|--------|---------------|----------------|--------|
| | | | | Giá trị | %so KH |
| 1 | Tổng Doanh thu | Nt | 600,00 | 664,40 | 111% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Nt | 15,00 | 15,63 | 104% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Nt | 13,24 | 15,52 | 117% |
| 4 | Nộp ngân sách nhà nước | Nt | 20,00 | 25,03 | 125% |

❖ Kết quả triển khai các dự án, hợp đồng

- Trong ngành:
 - + Thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các gói thầu trong ngành dầu khí như gói thầu cung cấp máy phát điện thuộc dự án của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam, cung cấp thép tấm cho dự án của Công ty CP Kết cấu Kim loại & Lắp Máy Dầu khí và các gói thầu, dự án khác.
 - + Cung cấp vật tư đầu vào phục vụ sản xuất điện năng như hóa chất, vật tư tiêu hao; vật tư, thiết bị phục vụ bảo dưỡng, sửa chữa cho các nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhiệt điện Cà Mau 1&2, Đạm Cà Mau.
- Ngoài ngành:
 - + Đã cung cấp, thi công đúng tiến độ, chất lượng, khẳng định được uy tín, kinh nghiệm, được chủ đầu tư, tổng thầu các công trình ghi nhận năng lực như gói cung cấp điện và cơ khí thuộc dự án Sân bay Tân Sơn Nhất, gói thầu ITS thuộc dự án đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng...
 - + Ngoài ra Công ty cũng đã và đang tham gia đấu thầu thực hiện các gói thầu trong ngành y tế, giao thông.
- Triển khai các phương án kinh doanh thương mại gồm thép dây và thép xây dựng đồng thời kết hợp với hình thức liên danh để cung cấp thép cho các gói thầu như liên danh cùng Công ty TNHH Thép IPC Sài Gòn thực hiện gói thầu với Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí...

❖ **Một số khó khăn, vướng mắc triển khai hoạt động kinh doanh trong năm 2015.**

Ngoài các kết quả tích cực trên, Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn trong công tác đấu thầu do những bất lợi về giá chào, về hỗ trợ bán hàng từ các nhà sản xuất gốc, cụ thể:

- Công ty chưa là đại diện cho các hãng sản xuất gốc để cung cấp cho các gói thầu, dự án tham gia đấu thầu trong và ngoài ngành. Việc các hãng, nhà sản xuất thiết bị gốc (O&M) không cung cấp giấy phép bán hàng/giấy chứng nhận quan hệ đối tác, tài liệu khác liên quan cho Công ty không có lý do chính đáng đã gây ảnh hưởng đáng kể đến kết quả đấu thầu của Công ty.
- Công ty không tham gia được trực tiếp đấu thầu các gói thầu của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam tổ chức do vướng thủ tục pháp lý (Tổng Công ty nắm giữ >30% vốn điều lệ), công tác mua sắm trực tiếp đã có cơ chế song thực tế vẫn gặp nhiều khó khăn, do là đơn vị mới nên chưa có các hợp đồng tương tự cấp cho các nhà máy điện để thực hiện hình thức chỉ định thầu...

2. Công tác tài chính, công nợ.

a) **Tình hình tài sản.**

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng tài sản của Công ty là 814 tỷ đồng, tăng 85 tỷ đồng (tương đương 12%) so với thời điểm cuối năm 2014 nguyên nhân chủ yếu do khoản mục tiền tăng từ nhận tiền lợi tức, thu hồi công nợ trong năm và khoản mục hàng tồn kho tăng (chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các dự án đang thực hiện). Quy mô tài sản trong năm ít biến động, tuy nhiên cơ cấu tài sản có thay đổi theo chiều hướng tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn (5%) và giảm tỷ trọng tài sản dài hạn tương ứng (chuyển nhượng bất động sản đầu tư), tăng tỷ trọng hàng tồn kho (chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các dự án đang thực hiện), giảm tỷ trọng nợ phải thu do thu hồi được một phần công nợ bằng tiền và trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2015 là 24,6 tỷ đồng trên tổng số nợ là 377 tỷ đồng.

b) **Tình hình nợ phải trả.**

- **Tình hình nợ hiện tại, biến động tình hình tài sản.**

Năm 2015, PVM có các khoản vay nợ ngắn hạn từ các ngân hàng, tổ chức tài chính do vậy có phát sinh chi phí lãi vay trong năm 2015. Các khoản nợ phải trả cuối năm tăng so với đầu năm là 71,5 tỷ đồng. Trong năm Công ty thực hiện trả nợ nghĩa vụ với cơ quan thuế là 16 tỷ đồng, tăng phải trả người bán 24 tỷ, người mua ứng trước tăng 6 tỷ và nhất là Công ty thực hiện huy động vốn từ vay ngân

hàng 53,7 tỷ đồng để thực hiện các dự án kinh doanh. PVM không có rủi ro thanh toán tại thời điểm cuối năm 2015 và phát sinh 6 tỷ chi phí lãi vay.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Các giao dịch sử dụng ngoại tệ trong năm 2015 của Công ty có giá trị không lớn, do vậy chênh lệch tỷ giá hối đoái không gây ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty.

3. Các công tác khác.

- Đã cơ bản hoàn thành công tác tái cấu trúc giai đoạn 2010-2015:
- + Hoạt động kinh doanh tập trung vào ngành nghề kinh doanh cốt lõi, cơ cấu doanh thu từ lĩnh vực cung cấp vật tư, thiết bị cho dự án chiếm tỷ trọng 30%-50%. Bộ máy, lao động kiện toàn theo hướng tinh gọn, năng động đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty. Các quy chế, quy định nội bộ thường xuyên được rà soát, sửa đổi bổ sung đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành. Đã thoái vốn một số khoản đầu tư, giải thể Chi nhánh Công ty tại thành phố Móng Cái tháng 12/2015, hiện chỉ còn nắm giữ vốn tại Công ty TNHH MTV Máy-Thiết bị Dầu khí Sài Gòn, sẽ tiếp tục thực hiện tái cơ cấu trong năm 2016.
- + Các khoản đầu tư tài chính nhỏ (05 khoản): Công ty đã làm việc với các đơn vị tư vấn, xây dựng phương án tuy nhiên do nhu cầu của thị trường đối với các khoản đầu tư này không có nên chưa thực hiện được.
- Công tác khai thác cơ sở vật chất sẵn có, hợp tác đầu tư: xây dựng phương án, làm việc với các đối tác đảm bảo triển khai đúng tiến độ, nội dung đã đề ra tại khu đất Đông Anh, Hà Nội, tòa nhà 1-3-5 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội và thực hiện các thủ tục để ký lại hợp đồng thuê nhà, đất tại số 8 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

4. Kế hoạch SXKD năm 2016.

4.1 Các chỉ tiêu kế hoạch:

| STT | Các chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch 2016 |
|-----|----------------------|---------|---------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 700,00 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Nt | 23,00 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Nt | 23,00 |

| STT | Các chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch 2016 |
|-----|--|---------|---------------|
| 4 | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 23,33 |
| 5 | Đầu tư mua sắm trang thiết bị | Nt | 0,924 |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận/VĐL | % | 5,95 |
| 7 | Lao động sử dụng bình quân | Người | 81 |
| 8 | Năng suất lao động bình quân (người/tháng) | Tr.đồng | 689,30 |

4.2 Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, chủ động rà soát và kiện toàn cơ cấu tổ chức theo kế hoạch Tái cấu trúc đã được Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam phê duyệt, sử dụng nhân sự theo hướng tinh gọn, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh thực tế giúp vượt qua khó khăn trước mắt, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.
- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng chuyển tiếp đã ký đảm bảo hiệu quả, chất lượng, tiến độ thực hiện, đáp ứng nội dung yêu cầu của hợp đồng, chủ đầu tư. Chấn chỉnh việc quản lý, giám sát, triển khai các hợp đồng dịch vụ bao gồm việc lập phương án kinh doanh cho từng công việc/Hợp đồng dự kiến thực hiện, tối ưu hóa chi phí (tập trung tiết giảm các chi phí chưa thực sự cần thiết), đảm bảo đạt lợi ích tối đa và giám sát thực hiện đúng phương án đề ra.
- Tập trung quyết liệt xử lý, thu hồi công nợ:
 - + Thường xuyên theo dõi, giám sát kế hoạch trả nợ của khách hàng. Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các phương án, công cụ thu hồi công nợ (đơn vị thẩm định, tư vấn pháp lý,...).
 - + Thường xuyên theo dõi, quản lý, giám sát chặt chẽ các phương án kinh doanh đảm bảo tuyệt đối không để phát sinh các khoản nợ quá hạn mới.
- Hoàn thành công tác tái cấu trúc Công ty TNHH Máy-Thiết bị Dầu khí Sài Gòn trong năm 2016.
- Nghiên cứu, xây dựng phương án tái cơ cấu lĩnh vực kinh doanh, thương mại theo hướng tập trung cho các ngành nghề có thế mạnh của đơn vị như cung cấp vật tư, hóa chất,... Chủ động tiếp cận, tìm kiếm các cơ hội phát triển kinh doanh mới trên cơ sở bền vững, an toàn. Mở rộng thị trường, phạm vi kinh doanh đối với các đơn vị trong ngành dầu khí như Tổng Công ty Dầu, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí,... và với các đối tác của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.

Xây dựng đề án trở thành nhà phân phối chính thức tại Việt Nam của các nhà sản xuất máy móc, thiết bị gốc cho các dự án điện của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

HDQT gồm 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm Giám đốc Công ty, do vậy việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc/Ban điều hành được triển khai nhanh chóng, kịp thời.

- Phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty xây dựng thực hiện chương trình giám sát cụ thể, đột xuất tình hình hoạt động của toàn Công ty.
- Chỉ đạo, quản lý Người đại diện phần vốn tại các đơn vị có đầu tư góp vốn qua các báo cáo quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản lý phần vốn, Quy chế tài chính và các quy chế quản lý khác đã ban hành.
- Thường xuyên tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt tình hình và đôn đốc chỉ đạo kịp thời.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả kinh doanh năm 2015 và định hướng kế hoạch năm 2016 của các đơn vị thành viên. Năm 2015, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ thông qua cụ thể:

| STT | Các chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch 2015 | Thực hiện 2015 | |
|-----|----------------------|---------|---------------|----------------|--------|
| | | | | Giá trị | %so KH |
| 1 | Tổng Doanh thu | Tỷ đồng | 600,00 | 664,40 | 111% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Nt | 15,00 | 15,62 | 104% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Nt | 13,24 | 15,51 | 117% |
| 4 | Nộp ngân sách NN | Nt | 20,00 | 25,03 | 125% |

- Công tác an sinh xã hội:
- + Với tinh thần tương thân, tương ái, hỗ trợ đồng bào còn nhiều khó khăn, công tác an sinh xã hội được Công ty chú trọng thực hiện là sự tri ân trách nhiệm với xã hội, như hỗ trợ xây dựng bếp nấu ăn trưa cho học sinh tại điểm trường Bàn

Chiêng, trường Tiểu học Đôn Phong, tỉnh Bắc Cạn, hỗ trợ các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, thăm - tặng quà cho bộ đội biên phòng và các hộ dân nghèo tại huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và các chương trình an sinh theo tinh thần của Tập đoàn. Tổng số tiền thực hiện công tác an sinh xã hội là 160 triệu đồng.

- + Tham gia ủng hộ các chương trình từ thiện của các Hiệp, Hội nơi doanh nghiệp trú đóng.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Với mục tiêu năm 2016: Doanh thu đạt 700 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 23 tỷ đồng; Hội đồng quản trị có phương hướng nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục thực hiện phương án tái cấu trúc theo chủ trương của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, phần đầu đến hết năm 2016, Công ty không còn công ty con;
- Tiếp tục tái cơ cấu ngành hàng, tập trung vào việc mở rộng lĩnh vực cung cấp vật tư, thiết bị, phụ tùng cho các dự án trong ngành; tiếp tục duy trì, ổn định kinh doanh những mặt hàng truyền thống, thế mạnh của Công ty;
- Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả, minh bạch; thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ phục vụ cho công tác quản lý, điều hành Công ty;
- Chú trọng hơn nữa công tác phát triển nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ, chính sách thu hút đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực đáp ứng nhu cầu của Công ty; triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008; sử dụng phần mềm tiên tiến hỗ trợ công tác quản lý, điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro, tập trung giải quyết, xử lý dứt điểm các khoản công nợ từ doanh nghiệp nhà nước chuyển sang; theo dõi, bám sát và đẩy nhanh tiến độ xét xử đối với các khoản công nợ có bảo lãnh của ngân hàng mà Công ty đã và đang khởi kiện;
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát toàn bộ hệ thống Công ty, đặc biệt là Người đại diện phần vốn tại các đơn vị trên cơ sở kế hoạch, tiến độ thực hiện theo từng tháng/quý/năm và nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty thông qua;

- Sớm niêm yết cổ phiếu Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán khi đáp ứng đủ điều kiện. Duy trì, đảm bảo sự minh bạch trong mọi hoạt động của Công ty; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông;
- Công ty “Tiếp bước giá trị truyền thống, phát triển thương hiệu hiện tại, tạo dựng giá trị tương lai” đoàn kết, năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao và sự phát triển bền vững của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị đến thời điểm 31/12/2015.

- Hội đồng quản trị có 5 thành viên:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------|----------------------------|
| 1 | Phạm Văn Hiệp | Chủ tịch HĐQT | |
| 2 | Nguyễn Đình Trung | Ủy viên HĐQT | |
| 3 | Nguyễn Minh Tuấn | Ủy viên HĐQT | |
| 4 | Nguyễn Đình Thi | Ủy viên HĐQT | Miễn nhiệm ngày 24/4/2015 |
| | Nguyễn Việt Hưng | Ủy viên HĐQT | Bổ nhiệm ngày 24/4/2015 |
| 5 | Trần Minh Tuấn | Phó CT HĐQT | Miễn nhiệm ngày 21/10/2015 |
| | Đỗ Xuân Bình | Ủy viên HĐQT | Bổ nhiệm ngày 21/10/2015 |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

| TT | Tên cổ đông | Đến thời điểm 31/12/2015 | |
|----|-------------------|--------------------------|-----------|
| | | Số lượng CP | Tỷ lệ/VĐL |
| 1 | Phạm Văn Hiệp | - | - |
| 2 | Nguyễn Đình Trung | - | - |
| 3 | Đỗ Xuân Bình | - | - |
| 4 | Nguyễn Minh Tuấn | 600 | 0,0016% |
| 5 | Nguyễn Việt Hưng | 3000 | 0,008% |

b) Các Tiểu ban thuộc HĐQT: Không có. HĐQT sử dụng bộ máy sẵn có là các Phòng ban Công ty để thực hiện công tác quản lý.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Năm 2015, Hội đồng quản trị hoạt động đúng chức trách, nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế để thực hiện các công việc mà Đại hội đồng cổ đông giao cho trên tinh thần trách nhiệm, trung thực và dân chủ.
- Hệ thống quy chế, quy định nội bộ của Công ty đã được rà soát sửa đổi và ban hành kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành cũng như đảm bảo tính minh bạch, quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Đến nay, Công ty đã ban hành tổng số 30 quy chế, quy định nội bộ Công ty để quản lý, điều hành Công ty. Năm 2015, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp Hội đồng Quản trị, ban hành 76 Nghị quyết, Quyết định.
- Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban của Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, qua đó có chính sách phù hợp, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc/Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu theo yêu cầu của HĐQT/ĐHĐCĐ.

d) Hoạt động của các Tiểu ban trong HĐQT: Không có.

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ngày cấp chứng chỉ |
|-----|------------------|---------------------------|--------------------|
| 1 | Nguyễn Minh Tuấn | Ủy viên Hội đồng quản trị | 09/12/2013 |
| 2 | Đỗ Xuân Bình | Ủy viên Hội đồng quản trị | 20/08/2010 |

f) Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát có 3 thành viên:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------------------|---------------------------|
| 1 | Lý Thu Vân | Trưởng ban kiểm soát | |
| 2 | Hà Thị Thanh Hậu | Ủy viên BKS | |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Hòa | Ủy viên BKS | Bổ nhiệm ngày 24/4/2015 |
| | Chu Hải Đăng | Ủy viên BKS | Miễn nhiệm ngày 24/4/2015 |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát Công ty.

| STT | Họ và tên | Đến thời điểm 31/12/2015 | |
|-----|--------------------|--------------------------|-----------|
| | | Số lượng CP | Tỷ lệ/VĐL |
| 1 | Lý Thu Vân | 24.100 | 0,06% |
| 2 | Hà Thị Thanh hậu | - | - |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Hòa | - | - |

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Năm 2015, BKS đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty cũng như việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các yêu cầu của chủ sở hữu. Nội dung cụ thể các công việc bao gồm:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ chính sách chế độ của Nhà nước, của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét các Nghị Quyết HĐQT và các quyết định điều hành của Ban Giám đốc.
- Giám sát hoạt động HĐQT, Ban Giám đốc (BGĐ) trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thực hiện nhiệm vụ, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty để giám sát hoạt động chung của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp.
- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của người đại diện của Công ty tại Trung tâm HTLĐQT, PVM-SG, PVM-Daesco.
- Tham gia đoàn công tác do HĐQT thực hiện kiểm tra, giám sát toàn diện các đơn vị phụ thuộc, đơn vị thành viên và Công ty mẹ.

Và các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Đối với Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: hưởng lương theo quy chế trả lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thù lao của Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000đ/người/tháng
- Thù lao của Thành viên BKS kiêm nhiệm: 2.000.000đ/người/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bao gồm báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất và được đăng tải trên địa chỉ website: www.pvmachino.vn

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

Trân trọng./.

TUQ. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Hữu Lạc